

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

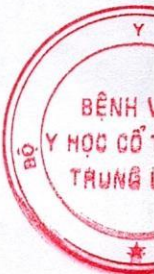
Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá của các đơn vị cung cấp hóa chất xét nghiệm, dịch vụ kiểm định trang thiết bị y tế, dịch vụ kiểm định, kiểm chuẩn trang thiết bị xét nghiệm, để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất xét nghiệm và dịch vụ (theo phụ lục 01) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
- Cách thức báo giá: Nộp bản chính (bản cứng) và bản mềm (lưu trên USB) đối với hàng hóa:
 - + 01 bản chính (bản cứng) bằng tiếng Việt có ký tên và đóng dấu của người đại diện hợp pháp các hãng sản xuất, các nhà cung cấp theo mẫu phụ lục đính kèm (Phụ Lục 02).
 - + Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của hàng hóa và các tài liệu khác liên quan (nếu có).
- Địa điểm nộp báo giá: Gửi đến bộ phận văn thư của Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương; địa chỉ: Số 29 phố Nguyễn Bình Khiêm - phường Nguyễn Du - quận Hai Bà Trưng - Tp. Hà Nội.
- Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày
Từ ngày 08 / 04 / 2025 đến hết 17h ngày 18 / 04 / 2025
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế/ thiết bị máy tính văn phòng, máy chủ (gọi chung là thiết bị) theo phụ lục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt, thực hiện dịch vụ; Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương; địa chỉ: Số 29 phố Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Thời gian hoàn thành hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trong vòng 90 ngày kể từ lúc hoàn thiện các thủ tục thanh toán theo quy định.



5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Mọi thông tin cần giải đáp vui lòng liên hệ số điện thoại: 0243 8225331-Phòng Vật tư-Thiết bị y tế (Gặp đồng chí đồng chí Phạm Văn Toàn.)

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư, PC,
Vật tư-TBYT.

Giám Đốc Bệnh viện

PGS.TS Vũ Nam



Phụ lục 01

Danh mục hàng hóa

Đính kèm thông báo số: ~~29~~../TB-BVYHCTTW ngày: ~~07~~ tháng 4 năm 2025

I- Hoa chất cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Bình	16
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm a-Amylase-Direct	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Lọ	12
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Alanine Aminotransferase ALT/GPT	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Aspartate Aminotransferase AST/GOT	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Albumin	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	10
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	8
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	8
8	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	6
9	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	6
10	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	6
11	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40
12	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL cholesterol	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	20
13	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm CK-MB	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	2
14	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatine Kinase (CK)	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	15
15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatine Kinase-MB (CK-MB)	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	15

16	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40
17	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Iron-Ferrozine	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	8
18	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein (Total)	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	10
19	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Bun - UV	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	20
20	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Calcium theo phương pháp Arsenazo	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	15
21	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40
22	Hóa chất dùng cho xét nghiệm y-Glutamyltransferase (GGT)	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	30
23	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	45
24	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerides	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680	Từ năm 2025 trở đi	Hộp	40

II-Hóa chất xét nghiệm điện giải:

STT	Tên chung hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Số lượng
1	DAILY RINSE KIT	Sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Ilyte	Hộp	2025	12
2	Hộp dd điện giải Na/K/Cl	Sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Ilyte	Hộp	2025	10
3	Hộp dd điện giải Na/K/Ca/pH	Sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Ilyte	Hộp	2025	10

III-Hóa chất xét nghiệm huyết học

STT	Tên thương mại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Số lượng
1	Cell-Dyn Sapphire and Cell-Dyn Ruby Systems Diluent/ Sheath	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học celldyn Ruby	Thùng	2025	52
2	CN-Free HGB/NOC Lyse	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học celldyn Ruby	Hộp	2025	7
3	WBC Lyse	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học celldyn Ruby	Hộp	2025	32
4	Cell- Dyn 29 Plus Control (with Retic-half)	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học celldyn Ruby	Hộp	2025	12
5	Enzymatic Cleaner Concentrate	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học celldyn Ruby	Hộp	2025	8

IV- Hóa chất Xét nghiệm đông máu

STT	Danh mục hóa chất xét nghiệm	Số lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
1	HemosIL APTT-SP (liquid)	5	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
2	HemosIL Calibration plasma	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
3	HemosIL Cleaning solution	3	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
4	HemosIL Cleaning agent	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
5	HemosIL Factor diluent	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
6	HemosIL High Abnormal Control ASSAYED	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
7	HemosIL Low Abnormal Control ASSAYED	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
8	HemosIL Normal Control ASSAYED	1	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
9	HemosIL RecombiPlaSTin 2G	7	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
10	HemosIL Wash-R Emulsion	25	Hộp	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite
11	Rotor	4	Thùng	Dùng cho máy xét nghiệm đông máu ACL Elite

V- Hóa chất xét nghiệm HbA1c

STT	Tên thương mại	Tên chung hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Labonacheck A1c HbA1c Test Kit	Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy HbA1c	Hộp	150

VI- Khảo sát lắp đặt oxy, khí nén:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
1	Máng Ô đầu ra khí nén và Oxy	- Chuẩn Din - Thiết bị đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Đầu ra khí được mã hóa màu cho từng loại khí - Có van chặn cho bảo trì, sửa chữa hệ thống cho từng ô khí, - Áp lực làm việc: 5bar - Lưu lượng: 40l/phút	Bộ	Theo thực tế khi khảo sát

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
		- Đường kính ống: 8mm - Sản xuất năm 2025 trở về sau		
2	Bộ lưu lượng kế kèm bình làm ẩm	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Lưu lượng đo: 0-15l/phút - Bình làm ẩm làm bằng nhựa Polycarbonate, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 121 độ C, - Bao gồm đầu cắm nhanh chuẩn Din đi kèm - Sản xuất năm 2025 trở về sau	Cái	Theo thực tế khi khảo sát
3	Cung cấp và lắp đặt ống đồng D15	Sản xuất năm 2025 trở về sau	Mét	Theo thực tế khi khảo sát
4	Cung cấp và lắp đặt ống đồng D12	Sản xuất năm 2025 trở về sau	Mét	Theo thực tế khi khảo sát
5	Vật tư phụ kết nối ống đồng (tê, cút, nối) + Oxy hàn, gas hàn, que hàn đồng, bu lông, ốc vít, keo dán...	Sản xuất năm 2025 trở về sau	Bộ	Theo thực tế khi khảo sát
6	Cung cấp và lắp đặt hộp ghen nhựa bảo vệ ống 40 x 60mm	Sản xuất năm 2025 trở về sau	Mét/ cây	Theo thực tế khi khảo sát
7	Cung cấp và lắp đặt van chặn khí D12	2025 trở về sau	Cái	Theo thực tế khi khảo sát
Chú ý: ngoài các danh mục trên có thể phát sinh các thiết bị khác trong quá trình khảo sát thực tế				

VII-Kiểm tra an toàn trang thiết bị xét nghiệm

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
I	- Quyết định 2429/QĐ-BYT 2017 Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học - Để đảm bảo chất lượng các thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh			
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	02	Cái
2	Máy xét nghiệm điện giải	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	02	Cái
3	Máy xét nghiệm miễn dịch	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	01	Cái
4	Máy xét nghiệm đông máu	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	01	Cái
5	Máy đo tốc độ máu lắng	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	02	Cái
6	Máy xét nghiệm huyết học	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	01	Cái
7	Máy xét nghiệm nước tiểu	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	01	Cái
8	Máy xét nghiệm HbA1c	Kiểm tra an toàn và tính năng kỹ thuật	02	Cái

VIII-Hiệu chuẩn trang thiết bị xét nghiệm

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
	- Quyết định 2429/QĐ-BYT 2017 Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học - Để đảm bảo chất lượng các thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh			
1	Máy ly tâm	Hiệu chuẩn	03	Cái
2	Kính hiển vi	Hiệu chuẩn	02	Cái
3	Pipette	Hiệu chuẩn	19	Cái
4	Tủ lạnh bảo quản	Hiệu chuẩn	08	Cái
5	Tủ ấm	Hiệu chuẩn	04	Cái
6	Máy ủ nhiệt	Hiệu chuẩn	01	Cái
7	Tủ sấy	Hiệu chuẩn	01	Cái
8	Tủ an toàn sinh học	Hiệu chuẩn	01	Cái
9	Nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn	04	Cái
10	Nồi hấp	Hiệu chuẩn	01	Cái

IX- Sửa chữa máy Xqang kỹ thuật số DR-F

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Máy chụp Xquang kỹ thuật số DR-F	Sửa máy Xqang đang hỏng không chụp được	01	máy	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương	30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo thông báo số /TB-BVYHCTTW ngày tháng năm 2025)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện y học cổ truyền trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện y học cổ truyền Trung ương, chúng tôi
[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà
cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ
của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế

STT	Danh mục trang thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)	Giá kê khai
1	Trang thiết bị A									
2	Trang thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên
quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể
số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày
....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu
báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu
tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của
pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của
pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.